Câu chuyện được mùa mất giá vốn là nỗi ám ảnh của nông dân VN, dần đã trở thành người bạn không thiện chí của họ, là một thách thức đối với xã hội trong vấn đề chinh phục và hóa giải tính cách không thiện chí này. Sự chinh phục đó phụ thuộc vào góc nhìn và cách tiếp cận bản chất của vấn đề trong thực tiễn.

Ứng dụng lý thuyết trò chơi giải quyết bài toán lúa gạo cho nông dân

ThS. NGUYỄN MINH CHÂU & ThS. CAO MINH TOÀN

Với vị trí địa lý thuận lợi, VN, một quốc gia với hơn 80% dân số làm nghề nông, đã trở thành một nước xuất khẩu gạo đứng thứ hai trên thế giới. Sản lượng lương thực VN 5 năm trở lại đây tương đối ổn định. Từ năm 2004 đến nay đều đạt trên 39 triệu tấn. Riêng năm 2007 sản lượng này xấp xỉ 40 triệu tấn. Sản lượng xuất khẩu bình quân hàng năm khoảng 4,5 triệu tấn. Tuy nhiên, câu chuyện được mùa mất giá vốn là nỗi ám ảnh của nông dân giờ trở thành người bạn không thể thiếu của họ. Bởi đã bao lần người nông dân đành an phận chấp nhận người bạn không thiện chí này.

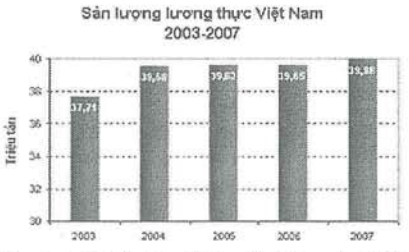

(Báo cáo phát triển Nông Nghiệp Việt Nam năm 2007)

Đã biết bao công trình nghiên cứu, biết bao chính sách điều tiết nhằm tìm ra giải pháp thích đáng nhất cho vấn đề nan giải này, nhưng dường như kẻ không thiện chí này vốn dĩ cứng đầu và khó khắc phục. Nguyên nhân vì đâu? Tất nhiên có nhiều nguyên nhân mà ắt hẳn chúng ta cũng từng nghe báo đài phân tích như chất lượng lúa không đồng bộ, giống lúa không đạt tiêu chuẩn xuất khẩu, cung vượt cầu, nông dân thiếu thông tin về thị trường lúa gạo ...Không cần biết giải pháp là gì chỉ cần cuối cùng nó mang lại lợi ích cho người sản xuất thì đó mới là vấn đề cốt lõi khắc chế được nguyên nhân.

Trong bài viết này chúng tôi xin đưa ra cách lý giải theo một góc nhìn khác hầu góp phần tìm ra giải pháp tốt giúp cho ngành sản xuất lúa gạo ở VN ngày càng tốt hơn. Bài viết chỉ mang tính gợi mở vấn đề nghiên cứu và hoàn toàn dựa trên phương pháp suy luận từ mô hình lý thuyết ứng dụng. Do đó, chắc chắn không thể tránh khỏi những sai lầm, thiếu sót trong quá trình khảo sát vấn đề. Vì vậy, chúng tôi rất mong muốn sẽ có những đóng góp bổ sung, sự phản biện của quí vị độc giả, những nhà khoa học, những người quan tâm đến sự phát triển của ngành nông nghiệp để cùng tìm ra những giải pháp hợp lý hơn giúp người nông dân vượt qua những trở ngại của vấn đề được mùa mất giá.

Trước khi phân tích vấn đề, chúng tôi xin đưa ra một câu chuyện cổ điển về mô hình lý thuyết trò chơi.

Theo bảng I có hai người (A và B) bị tình nghi là đồng phạm tội. Cảnh sát bắt giam hai người này ở hai nơi riêng biệt để hỏi cung. Khi đó A không biết B sẽ khai báo những gì và B cũng không biết A sẽ khai báo những gì. Hình phạt mà A hay B nhận hoàn toàn phụ thuộc vào lời khai của người còn lại. Cụ thể như sau:

Nếu A không nhận tội mà B nhận thì A sẽ bị

10 năm tù (vì đã khai man), trong khi B chỉ có 01 năm tù (vì đã thành khẩn nên được khoan hồng).

Ngược lại, nếu B không nhận tội mà A nhận thì B sẽ bị 10 năm tù (vì đã khai man), trong khi A chỉ có 01 năm tù (vì đã thành khẩn nên được khoan hồng).

Nếu cả A và B đều nhận tội thì cả hai đều bị 05 năm tù.

Nếu cả A và B đều không nhận tội thì cảnh sát không có đủ chứng cớ buộc tội, nên cả hai đều bị 2 năm tù. Tuy nhiên, do A không biết được B sẽ *nhận tội hay không nhận tội và ngược lại nên để* giảm thiểu rủi ro cho mình, cả A và B đều nhận tội.

Lưu ý rằng đây là kết cục thường hay xảy ra của câu chuyện. Khi mỗi người không biết đối phương của mình sẽ hành động như thế nào thì để tối thiểu hóa rủi ro, họ thường xem xét các kết quả xấu nhất có thể xảy ra cho mình tương ứng với mỗi hành động của đối phương và chọn phương án có kết quả tốt nhất trong các kết quả xấu nhất đó (gọi là chiến lược tối đa tối thiểu). Trong trò chơi trên, cả A và B đều mong muốn mức án mà mình nhận là thấp nhất, tức ở ô phần tư thứ (I). Tuy nhiên, do thiếu thông tin về nhau nên họ đành phải chọn phương án tối ưu là phải khai nhận, tức ở ô phần tư thứ (IV).

Bảng 1; Kết cục trò chơi của A và B

Ma trận kết cục		Chiến lược của A	
		Không nhận	*Nhận*
Chiến lược của B	*Không nhận*	-2	-1
		(I)	(II)
		-2	-10
	Nhận	-10	-5
		(III)	(IV)
		-1	-5

Ứng dụng mô hình lý thuyết trò chơi để lý giải những biến động của giá lúa gạo trên thị trường

Giả định trên thị trường chỉ có hai nông dân sản xuất lúa, nhu cầu về lúa gạo là cho trước. Vào thời điểm thu hoạch rộ lúa, nông dân A không biết nông dân B có bán lúa ngay sau khi thu hoạch hay không và ngược lại. Các tình huống có thể xảy ra:

Tình huống 1: Nông dân A bán lúa ngay sau thu hoạch và nông dân B không bán (tức trữ lại): Lúc này trên thị trường có khả năng khan hiếm lúa gạo. Kết quả là nông dân A sẽ nhận được giá bán cao kéo theo lợi nhuận cao (được lợi), trong khi nông dân B mất đi cơ hội bán giá cao, tốn kém chi phí tồn trữ và hao hụt (bị thiệt).

Tình huống 2: Nông dân B bán lúa ngay sau thu hoạch và nông dân A không bán (tức trữ lại): Lúc này trên thị trường cũng có khả năng khan hiếm lúa gạo. Nông dân B nhận được giá bán cao kéo theo lợi nhuận cao (được lợi), trong khi nông dân A mất đi cơ hội bán giá cao, tốn kém chi phí tồn trữ và hao hụt (bị thiệt).

Tình huống 3: Nếu cả hai cùng không bán (dự trữ lại) thì cả hai có nhiều cơ hội nhận được giá bán cao kéo theo lợi nhuận cao (cả hai cùng có lợi).

Tình huống 4: Nếu cả hai cùng bán lúa ngay sau thu hoạch thì cả hai nhận được giá bán thấp kéo theo lợi nhuận thấp (cả hai cùng bị thiệt).

Bảng 2: Kết cục trò chơi của nông dân A và B

Ma trận kết cục		Chiến lược của nông dân A	
		Không bán ngay	*Bán ngay*
Chiến lược của nông dân B	*Không bán ngay*	Lợi	Lợi
		(I)	(II)
		Lợi	Thiệt
	Bán ngay	Thiệt	Thiệt
		(III)	(IV)
		Lợi	Thiệt

Lại một lần nữa chúng ta thấy sự ngự trị của mô hình lại rơi vào trường hợp ở góc phần tư thứ (IV), tức khả năng người nông dân sẽ lựa chọn giải pháp bán lúa ngay sau khi thu hoạch để trang trải chi phí, mặc dù giải pháp này có thể mang đến cho họ sự thiệt thòi.

Có thể mở rộng phân tích trên trong trường hợp thị trường sản xuất có rất nhiều nông dân mà những người nông dân này bị hạn chế rất lớn về thông tin sản xuất, thị trường tiêu thụ và giá cả nông sản không? Thực tế sản xuất lúa gạo ở VN nói chung và ở Đồng bằng sông Cửu Long nói riêng có một số vấn đề sau:

+ Đa số nông dân sản xuất với quy mô nhỏ lẻ, ít vốn sản xuất nên áp lực bán lúa ngay sau khi thu hoạch là rất cao.

+ Năng lực dự trữ kém.

+ Nông dân thiếu thông tin thị trường tiêu thụ

lúa (cung, cầu, giá cả).

+ Nông dân còn bị động trong quyết định về giá bán.

Như vậy, sự mở rộng của mô hình trong Bảng 2 có thể gặp một số hạn chế sau:

- Lý thuyết trò chơi chỉ ứng dụng cho độc quyền song phương là những người có khả năng định giá cả, trong khi trên thực tế thì người nông dân đơn lẻ thì không thể quyết định về giá cả.

- Trong thị trường sẽ có nhiều người nông dân nên diễn biến thị trường về cung cầu và giá sẽ khác hẳn với giả định chỉ có 2 người nông dân. Nếu một người nông dân bán lúa hay không bán thì không ảnh hưởng gì đến giá lúa trên thị trường (khối lượng bán ra là quá nhỏ so với toàn bộ sản lượng lúa trên thị trường).

- Thị trường nông sản xuất khẩu của VN phụ thuộc nhiều vào sự biến động của thị trường thế giới (chẳng hạn như sự mất mùa, hay biến động của các nước sản xuất nông sản như Trung Quốc, Indonesia, Ấn Độ... làm thay đổi lớn cung nông sản thế giới lên).

- Cầu nông sản trong nước bị lệ thuộc bởi một số chính sách của nhà nước (chính sách xuất khẩu, an ninh lương thực ...), nên nông dân khó đo lường được diễn biến về giá cả thị trường nông sản.

Mặc dù mô hình có nhiều hạn chế, nhưng thực tế sự ngự trị của mô hình vẫn có thể xảy ra và không làm mất đi ý nghĩa của nó, nghĩa là nếu hàng loạt nông dân cùng quyết định bán hay không bán lúa ngay (hay trữ lại) sẽ tác động đến cung thị trường và điều này làm thay đổi giá lúa bán ra. Hầu như sự mong đợi của nông dân đều là ở góc phần tư thứ (I), tức là lợi ích cao nhất. Vậy vấn đề đặt ra là người nông dân có thể đạt được mong muốn chính đáng này không và làm thế nào để mong muốn ấy trở thành hiện thực?

Để trả lời cho câu hỏi này, cũng như nhằm khắc phục mặt yếu kém của mô hình chúng ta cần nhìn lại một số sự kiện từ cơn sốt gạo trong tháng 4 vừa qua đã làm cho giá gạo tăng đột ngột từ 60% đến 100% (theo báo *Lao động* 28.04.2008) như thế nào.

- "...Giá gạo tăng đột biến do một số bà con kéo vào siêu thị mua gạo dự trữ. Qua kiểm tra cho thấy, số lượng gạo không giảm nhưng do ảnh hưởng của thông tin thiếu gạo trên thị trường thế giới đã gây tâm lý lo lắng trong dân..." (Chủ tịch UBND TPHCM Lê Hồng Quân) – nguyên nhân thiếu thông tin.

- "Tình hình rối loạn thị trường gạo tại TP.HCM cũng như một số địa phương trong 2 ngày qua, với hiện tượng khan hàng ảo và sau đó là tăng giá đột biến, có thể nói là do một số đối tượng thu mua gom gạo để đầu cơ tích trữ." (Ông Trương Trung Việt - Phó GĐ Sở Thương mại TP). – nguyên nhân khan hiếm ảo.

- "Các cửa hàng hết gạo, nhưng gạo đi đâu?

Chính là về nằm trong các hộ gia đình. Giả định 1 triệu hộ gia đình mua gạo về trữ, mỗi hộ mua khiêm tốn 50 kg. Nhu cầu tăng đột biến 50 ngàn tấn. Để vận chuyển bù số gạo này đến các cửa hàng, phải mất 10 ngàn chuyến xe tải!" (Theo *Vietnamnet* ngày 28.04.2008) - nguyên nhân dự trữ.

- "Trong ngắn hạn, giá không chỉ đơn thuần phụ thuộc vào cung cầu mà còn được quyết định bởi kỳ vọng của người bán và người mua. Nếu nhìn nhận rõ điều này thì sẽ thấy lý do dẫn đến cơn sốt ảo cũng dễ hiểu" (Theo *dantri.com* ngày 28.04.2008) – nguyên nhân tâm lý.

Từ những thực tế trên cho thấy việc giá cả rơi vào góc phần tư thứ I là có thể xảy ra do sự sai lệnh thông tin thị trường, sự khan hiếm ảo, sự tích trữ trong người tiêu dùng lẫn người kinh doanh và tâm lý của người mua và người bán. Rõ ràng thị trường lúc này người tiêu dùng không còn quan tâm nhiều đến chất lượng nông sản hay thương hiệu nông sản, cái mà họ quan tâm chính là có cơ hội để mua được sản phẩm trong giai đoạn đó hay không.

Về mặt quản lý vĩ mô, đây không phải là điều mà Chính phủ mong đợi trong điều tiết nền kinh tế, nhưng từ sự kiện này chúng ta lại thấy xuất hiện một vấn đề là liệu chúng ta có thể sử dụng các công cụ điều tiết vĩ mô nhằm mang lại lợi ích cho nông dân không? Hay nói cách khác làm thế nào để cục diện thị trường rơi vào góc phần tư thứ I?

Giả sử các yếu tố khác là không đổi trong mô hình của lý thuyết trò chơi như chất lượng nông sản, giống nguyên liệu có khả năng xuất khẩu, hay thương hiệu nông sản .v.v. Để biến số rơi vào góc phần tư thứ I (cả hai có lợi) thì cung sản xuất phải thật sự khan hiếm. Nhưng việc cả hai nông dân đều dự trữ 100% sản lượng làm ra là không thể xảy ra. Vì vậy, nếu người sản xuất tự nguyện tích trữ lại một sản lượng nhất định thì chắc chắn thị trường sẽ xảy ra tình trạng khan hiếm cung, khi cung khan hiếm giá cả sẽ tăng lên và người nông dân sẽ có lời. Chúng tôi tạm gọi là tỷ lệ dự trữ hợp lý.

Điều này cũng dễ thấy khi giả sử rằng tổng sản lượng của cả hai nông dân là 10, nếu khả năng dự trữ tự nguyện của cả hai là 1 (10%) thì cung trên thị trường chỉ còn lại 9, như vậy giá có khả năng sẽ cao hơn mức giá ở sản lượng ban đầu (10). Suy rộng ra nếu từng người dân, từng địa

phương có một chính sách dự trữ hợp lý thì chắc chắn rằng sẽ thay đổi cục diện của thị trường lúa gạo hiện nay theo chiều hướng có lợi hơn cho người sản xuất.

Vấn đề đặt ra là cần xác định tỷ lệ dự trữ hợp lý trong từng thời điểm. Khi đó, một chính sách hợp lý nhằm duy trì tỷ lệ dự trữ đó trở nên cần thiết. Hay nói cách khác giải pháp của vấn đề nằm ở chỗ khuyến khích dự trữ trong dân và tạo sự khan hiếm về cung. Có thể là:

- Nhà nước nên có chính sách ưu đãi đầu tư cho kinh doanh kho lúa gạo, cung cấp thông tin thị trường để người nông dân và nhà kinh doanh kho sẽ có quyết định đúng đắn, giảm thiểu rủi ro do thiếu thông tin thị trường. Người nông dân sẽ có nhiều lựa chọn hơn khi quyết định bán sản phẩm của mình: bán ngay hay thuê kho trữ lại hay thực hiện quyền chọn mua, chọn bán.

- Thành lập hay động viên các nhà đầu tư xây dựng hệ thống ngân hàng dự trữ lúa gạo ở vùng sản xuất có qui mô lớn tại đại phương. Xem lúa gạo như một loại tín dụng và quy định mức lãi suất hợp lý tương ứng với từng sản lượng dự trữ.

Với những cơ chế chính sách trên, chúng ta mong đợi một thị trường kinh doanh lúa gạo vận hành hiệu quả hơn và sẽ mang đến lợi ích thiết thực cho người nông dân trồng lúa■

Tài liệu tham khảo:

- Lê Bảo Lâm (chủ biên), "Mô hình 'Lý thuyết trò chơi' - Chương 7, Thị trường cạnh tranh không hoàn toàn", giáo trình *Kinh tế vi mô*, NXB Thống kê, 1999.

- http://www.vietnamnet.vn/kinhte/2008/04/780723/

-http://dantri.com.vn/Sukien/Sot-ao-gia-gao-se-som-dung-lai/2008/4/230025.vip

-www.laodong.com.vn/Home/sknb/2008/4/86438.laodong